

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST  
Ngày 18 - 3 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Quang Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn An;

Bà Đỗ Thị Kim Thúy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1969 tại thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố X 2, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Đặng Thị Y; có vợ là Đỗ Thị C và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/10/2020 đến ngày 01/11/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng đầu năm 2020, Nguyễn Văn S mở quán bán bia tại nhà ở của gia đình ở Tổ dân phố X 2, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong khi bán bia, S thấy có một số khách đến uống bia có nhu cầu mua số lô, số đề. Sau đó, có

Nguyễn Xuân H gặp S đặt vấn đề mua số lô, số đề với S thì S đồng ý. Ông H và S thống nhất với nhau: S sẽ nhận ghi lô đề của những người khách đến uống bia tại quán nhà S rồi tập hợp ghi vào tờ giấy A4 sau đó chuyển trực tiếp cho H trước 18 giờ hàng ngày để hưởng chênh lệch theo thỏa thuận là 1000đ/1điểm lô (tức là S ghi của khách với giá 23.000đ sau đó chuyển cho H với giá 22.000đ), số đề tính 85% (tức là S ghi của khách 100.000đ thì khi chuyển cho H 85.000đ, S được hưởng 15.000đ); khi S chuyển bảng cho H thì H sao lại vào một tờ giấy khác để làm căn cứ thanh toán tiền thắng thua vào ngày hôm sau. Sau khi thanh toán xong thì S và H đều hủy đốt tờ giấy chuyển bảng số lô, số đề đã chuyển cho nhau để tránh sự phát hiện của cơ quan công an.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/10/2020, khi S đang ở quán bia của gia đình thì có Nguyễn Văn H1 và Đào Thị M đến gặp S hỏi mua các số lô, số đề, thì S đồng ý bán. S nói với H1 và M giá 01 điểm lô là 23.000đ, nếu trúng thì được 80.000đ, đối với số đề 1 ăn 80 (tức là 1000đ nếu trúng thì được 80.000đ). Sau khi thỏa thuận xong S đưa cho H1, M mỗi người 01 mảnh giấy nhỏ cấp đề để H1, M ghi các số lô, số đề cùng số tiền tương ứng mà họ muốn mua của S vào mỗi mảnh giấy này. M ghi các số lô, số đề vào mảnh giấy mua của S gồm: các số lô 54, 14 mỗi số x 20 điểm; 41, 45 mỗi số x 30 điểm. Tổng = 100 điểm x 23.000đ/1điểm = 2.300.000đ; các số đề: 54, 45, 14 mỗi số x 100.000đ = 300.000đ; tổng số tiền mua số lô, số đề của M là 2.600.000đ. Do H1 không biết chữ nên nhờ M ghi hộ các số lô, số đề H1 muốn mua, H1 đọc cho M ghi mảnh giấy của H1 gồm các số lô: 14, 41, 24, 42 mỗi số x 25 điểm. Tổng = 100 điểm x 23.000đ/1điểm = 2.300.000đ, các số đề: 14, 41, 24, 42 mỗi số x 100.000đ = 400.000đ; tổng số tiền mua số, số đề của H1 là 2.700.000đ. Sau khi ghi xong, H1 và M đưa 02 mảnh giấy có ghi các số lô, số đề cùng số tiền tương ứng ở trên cho S. S ghi lại các số lô, số đề bán cho H1, M vào 02 mảnh giấy khác S giữ lại để theo dõi và đưa lại cho H1, M 02 mảnh giấy mà họ tự ghi để theo dõi, đối chiếu thắng thua, thì H1 mua thêm 02 số đề: 27; 72 mỗi số 10.000đ = 20.000đ. S đồng ý và ghi thêm vào mảnh giấy của S. Sau đó, H1 và M trả cho S tổng số tiền: 5.320.000.000đ (trong đó, M trả 2.600.000đ, H1 trả 2.720.000đ). Khi Sang nhận toàn bộ số tiền do H1, M đưa rồi cất giữ vào túi áo ngực cùng với số tiền 2.020.000đ là tiền riêng của Sang thì Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tang vật cơ quan công an đã thu giữ gồm: 02 bút bi, 04 mảnh giấy (cấp đề). Số tiền 7.340.000đ thu trên người Nguyễn Văn S, trong đó có 5.320.000đ là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc và 2.020.000đ là tiền của S.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-P2 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 bút bi, 04 mảnh giấy (cáp đề). Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 5.320.000đ là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc; trả lại cho Nguyễn Văn S 2.020.000đ là tiền của S, không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc; lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng được thu giữ, lời khai của các đối tượng tham gia đánh bạc; phù hợp các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 26/10/2020, tại nhà ở của mình tại tổ dân phố X 2, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn S có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho hai đối tượng tự khai là Nguyễn Văn H1 và Đào Thị M. M mua các số lô, số đề của S với tổng số tiền là 2.600.000đ. H1 mua các số lô, số đề của S với tổng số tiền là 2.720.000đ. Tổng số tiền H1, M mua số lô, số đề của S là 5.320.000đ. Khi S vừa nhận tiền của H1, M xong và đưa cho H1, M 02 tờ cáp đề thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Tang vật cơ quan Công an đã thu giữ: Số tiền 7.340.000đ, 04 cáp đề và 02 chiếc bút bi.

Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Văn S đã phạm tội Đánh bạc; tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự

năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt là phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Hiện nay, loại tội phạm đánh bạc tuy đã được xử lý nghiêm khắc nhưng vẫn chưa giảm, đây là một trong những nguyên nhân dẫn tới một số tệ nạn khác, gây tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình. Vì vậy phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, số tiền dùng vào việc đánh bạc không nhiều, do đó đáng được hưởng khoan hồng, có đủ điều kiện để áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với các đối tượng đánh bạc cùng bị cáo là M và H1: Do số tiền dùng vào việc đánh bạc của M và H1 dưới 5 triệu đồng; sau khi làm việc với cơ quan điều tra thì không xác định được danh tính, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguyễn Xuân H khai nhận có nhận bằng đề của S nhưng cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cần phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo để nộp ngân sách nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 bút bi, 04 mảnh giấy (cáp đề) là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số 5.320.000đ là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Đối với số tiền 2.020.000đ là tiền của Nguyễn Văn S, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội Đánh bạc.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt Nguyễn Văn S 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/3/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn S 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền số tiền 5.320.000 đồng (Năm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 02 bút bi, 04 mảnh giấy (cáp đề).

Trả lại cho Nguyễn Văn S 2.020.000 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc lập ngày 26/01/2021.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND phường P, TP P.
- Lưu: Hồ sơ, Phòng HC-TP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Quang Hùng**